

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 9 năm 2025

V/v “Ly hôn” và “Nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hữu Pha.

2. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Thành Ché Trọng Triết – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” và “Nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim Tú N, sinh năm 2004 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ở hiện nay: Ấp A, xã A, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện; Bản tự khai; Biên bản về việc không tiến hành hòa giải hòa giải được và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn chị Nguyễn Kim Tú N trình bày:

Chị Nguyễn Kim Tú N và anh Trần Minh T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/7/2022 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã A, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ năm 2023 cho đến nay, chị N và anh T không còn sống chung với nhau,

bỏ mặc mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung giữa chị N và anh T không thể tiếp tục. Do đó chị Nguyễn Kim Tú N yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh T.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Nguyễn Kim Tú N và anh Trần Minh T có 01 (một) con chung là cháu Trần Nguyễn Minh B, sinh ngày 23/3/2022. Hiện nay cháu Trần Nguyễn Minh B đang sống với anh T.

Chị Nguyễn Kim Tú N đồng ý giao cháu Trần Nguyễn Minh B, sinh ngày 23/3/2022 cho anh Trần Minh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Minh B.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Kim Tú N không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Nguyễn Kim Tú N đồng ý chịu toàn bộ án phí.

Bị đơn anh Trần Minh T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những Người tham gia tố tụng:*

+ Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

+ Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết và xét xử vụ án Nguyên đơn chị Nguyễn Kim Tú N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết và xét xử vụ án Bị đơn Anh Trần Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành và vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng, chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của Bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Minh T.

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn” và “Nuôi con chung khi ly hôn”, Bị đơn anh Trần Minh T đang cư trú tại thôn T, xã A, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim Tú N, cụ thể:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Kim Tú N được ly hôn với anh Trần Minh T.

+ **Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:** Anh Trần Minh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Nguyễn Minh B, sinh ngày 23/3/2022. Chị Nguyễn Kim Tú N không phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Minh B.

+ **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Nguyễn Kim Tú N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Tòa án không xem xét trong vụ án này.

+ **Về án phí:** Chị Nguyễn Kim Tú N phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp:

Chị Nguyễn Kim Tú N và anh Trần Minh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã A, tỉnh Khánh Hòa) vào ngày 29/7/2022 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp được xác định là “*Ly hôn*” và “*Nuôi con chung khi ly hôn*”.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án:

Bị đơn anh Trần Minh T đang cư trú tại thôn T, xã A, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa.

[1.3]. Về sự vắng mặt của anh Trần Minh T:

Anh Trần Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2025 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Minh T.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Kim Tú N và anh Trần Minh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã A, tỉnh Khánh Hòa) vào ngày 29/7/2022 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25. Căn cứ Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp.

Xét thấy:

Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Kim Tú N và anh Trần Minh T có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và từ khoảng năm 2023 đến nay không còn sống chung.

Tại Biên bản xác minh ngày 08/9/2025 (BL 25), bà Nguyễn Thị Trà Th là mẹ ruột của anh Trần Minh T trình bày: Trong quá trình anh T và chị N sống

chung, bà không rõ lý do mâu thuẫn nhưng thường thấy anh T và chị N xảy ra cãi vã, khi chứng kiến sự việc như vậy, bà đã nhiều lần khuyên nhủ anh T và chị N nhằm hòa giải, hàn gắn mối quan hệ hôn nhân của anh T và chị N nhưng không thành. Hiện nay, sau khi kết hôn được hơn 01 năm thì anh T và chị N không còn chung sống với nhau nữa, bỏ mặc mạnh ai nấy sống và không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Anh T và chị N có 01 (một) con chung là cháu Trần Nguyễn Minh B, sinh ngày 23/3/2022. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn và không còn sống chung với nhau thì cháu B đang sống với bà và anh T. Bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao ngay và tận tay cho anh T. Hiện nay anh T đang cư trú tại địa phương cùng với bà nhưng bà không biết lý do tại sao anh T không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án theo đúng thời gian đã thông báo.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, cụ thể: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T không đến Tòa án, không gửi bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án, do đó Tòa án không thể hòa giải để anh T và chị N được đoàn tụ và tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân gia đình theo nguyện vọng của bà Th là mẹ ruột của anh T. Điều này thể hiện anh Trần Minh T đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân của mình và đồng thời thể hiện anh T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ Tố tụng của mình.

Từ các tài liệu, chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận:

Cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Kim Tú N và anh Trần Minh T phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng vợ chồng không tìm cách chia sẻ, hàn gắn, cảm thông, nhường nhịn lẫn nhau dẫn đến việc vợ chồng không còn sống chung. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần gửi giấy báo mời anh T đến để tham gia hòa giải đoàn tụ với chị N nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng và đồng thời cũng không gửi bản trình bày ý kiến, chứng tỏ mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim Tú N xin được ly hôn với anh Trần Minh T.

[2.2]. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:

Chị Nguyễn Kim Tú N và anh Trần Minh T có 01 (một) con chung là cháu Trần Nguyễn Minh B, sinh ngày 23/3/2022. Hiện nay cháu B đang sống với anh T.

Trong đơn khởi kiện ngày 08/8/2025 và bản tự khai ngày 12/9/2025 (BL 26) của chị Nguyễn Kim Tú N trình bày: Cháu Trần Nguyễn Minh B đang sống với anh T nên nếu Tòa án giải quyết được ly hôn thì chị N đồng ý tiếp tục giao cháu Trần Nguyễn Minh B, sinh ngày 23/3/2022 cho anh Trần Minh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị N không phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Minh B.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Trần Nguyễn Minh B hiện đang sống với anh T, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Nguyễn Minh B, sinh ngày 23/3/2022 cho anh Trần Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo được quyền lợi hợp pháp về mọi mặt cũng như sự phát triển tốt nhất cho cháu B.

Chị Nguyễn Kim Tú N không cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Minh B.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Kim Tú N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim Tú N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa tại phiên tòa và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Kim Tú N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim Tú N, cụ thể:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim Tú N được ly hôn với anh Trần Minh T.

2.2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:

- Anh Trần Minh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Nguyễn Minh B, sinh ngày 23/3/2022.

- Chị Nguyễn Kim Tú N không phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Minh B, sinh ngày 23/3/2022.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Kim Tú N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

2.4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim Tú N phải chịu **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000914 ngày 14/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Kim Tú N có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2025). Anh Trần Minh T vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 7 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã A, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Anh Khoa